

Bản án số: 159/2021/HS-ST
Ngày 28-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Mạnh;

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Bà Lương Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 149/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Dương Đức H (Pi Tơ) sinh ngày 14 tháng 01 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn ĐR, xã NĐ, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Đức Th và bà Đỗ Thị Th; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28 tháng 4 năm 2021, đến ngày 07 tháng 5 năm 2021 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Vũ Đình H - Luật sư Văn phòng luật sư T Đ thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị hại: Anh Vũ Văn Đ (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Vũ Văn Th sinh năm 1960, bà Đặng Thị L sinh năm 1964 (là bố, mẹ của bị hại) cùng trú quán tại: Thôn ĐP, xã ĐĐ, huyện KT, thành phố Hải Phòng; đều có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho 02 con của anh Đ là cháu Vũ Thanh S sinh năm 2015 và cháu Vũ Thị Mỹ H sinh năm 2018: Bà Nguyễn Thị Bích

L và bà Nguyễn Thị Thu Th – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Những người làm chứng*: Các anh chị Nguyễn Trung H1; Nguyễn Thị H; Trịnh Văn P; Vũ Văn Đ1, Vũ Văn L, Cao Đức V; Vũ TA; Nguyễn Văn Q vắng mặt. Các anh Đặng Quang D; Phạm Văn T đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 27/4/2021, Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1991, trú tại Thôn ĐP, xã ĐĐ, huyện KT, Hải Phòng chờ Dương Đức H đến chơi ở nhà anh Nguyễn Trung H tại thôn TL, xã MT, huyện KT, Hải Phòng. Khi đến trước cửa nhà anh H1 hai bên xảy ra mâu thuẫn trong việc trả tiền hát karaoke trước đó dẫn đến cãi chửi nhau. H đẩy Đ, Đ đâm chảy máu mũi và đập ngã H nên mọi người can ngăn đuổi Đ đi ra khu vực sân trước cửa, còn H ngồi ở ghế trong phòng khách nhà anh H1 **lau máu**. H và Đ tiếp tục thách thức, cãi chửi nhau **thì bị vợ chồng H1 ra ngoài**, H lấy một chiếc kéo dài 19,3cm, lưỡi kéo dài 9,5cm, bản rộng nhất 1,6cm, mũi nhọn, lưỡi sắc ở bàn uống nước đi ra ngoài sân. Đ quay lại cầm một miếng kim loại dạng lưỡi kéo dài 12cm, bản rộng 1,3cm đâm vào vùng đùi phải của H, H cầm kéo tay phải đâm nhiều nhất vào vùng lưng, vùng mạn sườn trái của Đ. Đ bỏ chạy đến trước cửa nhà anh Vũ Văn L ở thôn Thống Nhất, xã Minh Tân, huyện Kiến Thụy thì tử vong. Đến 06 giờ 00 phút, ngày 28/4/2021, Dương Đức H đầu thú tại Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu vực trước cửa nhà anh Nguyễn Trung H1 và Vũ Văn L thu giữ: 01 chiếc kéo, 01 miếng kim loại dạng lưỡi kéo, 04 mẫu tạp chất màu nâu đỏ và 01 điện thoại, 01 đôi dép, 02 áo phông.

Khám nghiệm tử thi xác định vùng lưng và mạn sườn trái của Anh Vũ Văn Đ có 6 vết rách thủng da, 01 vết rách da, 02 vết trượt da và trong túi quần bên phải có 01 túi nilon kích thước 4x5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Tại Kết luận giám định số 70/2021/GĐPY ngày 15/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Thương tích được mô tả chi tiết trong Biên bản khám nghiệm tử thi. Khám trong: Vết thương vùng lưng trái hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải, hơi chệch từ trên xuống dưới qua khe liên sườn 7,8 (sâu 7cm) thấu thành ngực xuyên vào khoang ngực làm rách thủng thùy dưới phổi trái (sâu vào thùy dưới phổi trái 3cm). Các thương tích trên tử thi do vật cứng, nhọn gây nên, tác dụng theo cơ chế đâm, chọc. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu và suy hô hấp cấp.

Tại Kết luận giám định số 52/2021/GĐSH ngày 26/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: 01 chiếc kéo, 01 miếng kim loại dạng lưỡi kéo, 04 mẫu tạp chất màu nâu đỏ, 01 điện thoại, 01 đôi dép, 01 áo phông màu trắng và 01 chiếc quần bò thu giữ của bị can H mặc khi gây án đều phát hiện có gen (máu) người – là máu của Vũ Văn Đ.

Tại Kết luận giám định số 386/KLGD-MT ngày 18/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,41 gam, là loại Methamphetamine.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại yêu cầu bồi thường 63.000.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật. Yêu cầu cấp dưỡng cho hai con của bị hại là cháu Vũ Thanh S và cháu Vũ Thị Mỹ H mỗi cháu 3.000.000 đồng/ 01 tháng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Yêu cầu cấp dưỡng cho bố mẹ của bị hại là Ông Vũ Văn Th và bà Đặng Thị L mỗi người 1.000.000 đồng/01 tháng. Gia đình bị can đã bồi thường 40.000.000 đồng cho đại diện gia đình bị hại.

Về vật chứng: Chuyên Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng 01 chiếc kéo, 01 miếng kim loại dạng lưỡi kéo, 01 điện thoại, 01 đôi dép, 02 áo phông, 01 áo sơ mi bò, 01 quần bò, 01 đôi giày lười, 0,37 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định.

Đối với thương tích ở vùng mũi và vùng đùi phải của bị can H là những thương tích nhẹ, bị can không đề nghị giám định thương tích nên không xem xét xử lý.

Số ma túy thu giữ trong túi quần bên phải của Vũ Văn Đ hiện chưa có căn cứ để xử lý nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sau.

Tại Bản cáo trạng số 148/CT-VKS-P2 ngày 09 tháng 9 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố Dương Đức H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận như nội dung Bản cáo trạng

Sau phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên tội danh và điều luật Viện kiểm sát truy tố, Đ thời phân tích hành vi của bị cáo: Bị cáo và anh Đ là bạn không có mâu thuẫn, ngày 24/4/2021 Đ rủ mọi người đi hát Karaoke, do thiếu tiền nên H nhận nợ hộ Đ 01 triệu, ngày 27/4/2021 khi Đ chở H đến nhà Hiếu chơi, 2 bên cãi nhau về việc nợ tiền hát, Đ dùng điện thoại đập vào mũi H chảy máu, 2 bên cãi nhau, Đ dùng miếng kim loại dạng lưỡi kéo đâm vào đùi H, do bức xúc H nhặt kéo ở gầm bàn nhà H1 đâm vào vùng bụng Đ rồi bỏ chạy. Anh Đ chết do hành vi của bị cáo gây ra, nên bị cáo phạm tội "Giết người". Nhưng do hành vi trái pháp luật của anh Đ, đánh, đâm bị cáo trước, nên bị cáo đã dùng kéo đâm lại anh Đ. Do vậy, bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ. Căn cứ Điều 319 Bộ luật Tố tụng hình sự, Viện kiểm sát rút truy tố bị cáo từ điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự xuống khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ là Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ra đầu thú; tự nguyện bồi thường; gia đình bị hại có đơn xin giảm hình phạt, được áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Dương Đức H từ 10 năm đến 11 năm tù. Đề nghị bồi thường tiền mai táng phí 63 triệu đồng và tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp

dưỡng theo quy định của pháp luật. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu quan điểm: Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát kết luận áp dụng đối với bị cáo Luật sư không tranh luận. Luật sư phân tích nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm: Bị cáo H phạm tội là do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ khác, Luật sư nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị mức án dưới khởi điểm của khung hình phạt áp dụng.

Các Trợ giúp viên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho 2 con anh Đ trình bày quan điểm: Không đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên rút truy tố đối với bị cáo tại phiên tòa bởi lẽ: Bị cáo và bị hại có mâu thuẫn, nhưng là mâu thuẫn nhỏ nhất, chỉ là đánh cãi chửi nhau, nhưng bị cáo đã cầm kéo tấn công bị hại, tấn công quyết liệt, xâm phạm trực tiếp đến quyền được sống của con người, thể hiện tính côn đồ, hung hãn. Do vậy, phải kết luận bị cáo phạm tội “có tính chất côn đồ” phạm điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự mới thỏa đáng. Các Trợ giúp viên không đồng ý với quan điểm của Luật sư là “bị cáo bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại” vì anh Đ bị ngã, không còn sự tấn công nữa, bị cáo mới dùng kéo đâm, nên bị cáo hoàn toàn không bị kích động về tinh thần. Về dân sự, bị hại Đ ý bồi thường, nên không tranh luận.

- *Đại diện hợp pháp cho bị hại có ý kiến:* Xin giảm hình phạt cho bị cáo và bồi thường theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:* Xem xét nguyên nhân và điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo:

[2] Bị cáo Dương Đức H và bị hại Vũ Văn Đ là bạn, tối ngày 24/4/2021 Đ rủ H và một số bạn đi hát karaoke, hát xong thiếu tiền, H đứng ra nhận nợ hộ Đ, Đ hẹn H mấy hôm sau sẽ trả. Tối ngày 27/4/2021 anh Đ đến nhà Nguyễn Trung H1 chơi, tại nhà H1 có Nguyễn Thị H vợ H1, Trịnh Văn P, Vũ Văn Đ. Lúc này H điện cho Đ1 hỏi đang ở đâu, Đ1 bảo đang ở nhà H1, Đ1 bảo H đến chơi, H bảo không có xe, Đ1 bảo Đ đi xe máy đến nhà H đón H đến nhà H1 chơi. Đ đi xe máy đón H. Khi Đ đón H đến trước cửa nhà H1 thì Đ và H cãi chửi nhau về việc nợ tiền hát.

[3] Hành vi diễn ra như sau: H đẩy vào lưng Đ, Đ cầm điện thoại bằng tay phải quay lại đập vào sống mũi H gây chảy máu, H vào trong nhà lấy giấy lau máu, vừa lau vừa chửi, Đ tiếp tục xông vào dùng chân đạp vào bụng H, H ngã xuống nền nhà, ngồi dậy vợ một chiếc kéo trong gầm bàn rồi theo Đ ra khỏi nhà, vì mọi người can ngăn đẩy Đ và H ra khỏi nhà anh H1. Lúc này tay Đ cũng cầm một miếng kim loại dạng lưỡi kéo (những người làm chứng cũng không xác định được Đ cầm đi hay nhặt ở đâu). Khi H đang đi theo Đ thì Đ quay lại vấp ngã, tay trái bám vào vai H, tay phải cầm mảnh kim loại đâm vào đùi H, H cầm kéo đâm nhiều nhát vào vùng lưng Đ rồi bỏ chạy. Tại hiện trường Công an thu được một mảnh kim loại dạng lưỡi kéo và thu ở bụi chuối một chiếc kéo. Anh Đ được mọi người đưa đi cấp cứu, sau đó chết. Theo Kết luận giám định: Nạn nhân Vũ Văn Đ bị vết thương ngực xuyên thấu phổi, mất máu cấp dẫn đến cái chết. Các vết thương trên người anh Đ là do bị cáo H gây ra, do vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội "Giết người", phạm Điều 123 Bộ luật Hình sự

Phân tích hành vi của H phạm tội có tính chất côn đồ không?

[4] Lời khai của anh Nguyễn Trung H1 và chị Nguyễn Thị H: H và Đ cãi nhau, Đ cầm điện thoại đập vào mũi H làm chảy máu, H vào trong nhà, Đức đưa giấy lau máu, Đ vào theo 2 bên cãi nhau, mọi người can đẩy 2 người ra ngoài, 2 bên đánh nhau ở sân, lúc sau thấy có máu (anh H1 và chị H không chứng kiến việc 2 bên đâm nhau).

[5] Lời khai của anh Trịnh Văn P: Đ chở H đến nhà H1 thì tôi đã nghe thấy tiếng cãi nhau, tiếng bộp bộp ở ngoài sân, tôi thấy H vào trong nhà máu mũi chảy ra, xin giấy để lau máu, Đ vào tiếp chửi H, H chửi lại. Đ nói tao không nói chuyện với mày nữa, thích thì ra ngoài đường, một mạng đổi một mạng, sau đó cả 2 người đi ra ngoài chửi và đánh nhau, Đ1 ra can ngăn, lúc sau Đ1 kêu thằng H đâm thằng Đ rồi.

[6] Vũ Văn Đ1 có 01 Biên bản ghi lời khai: chỉ biết Đ và H cãi chửi nhau, Đ đâm H chảy máu mũi, mọi người can ngăn đẩy Đ và H ra khỏi nhà H1, sau đó Đ1 lấy xe đi về. (Vì Đ1 đang có lệnh truy nã của Công an Đồ Sơn về hành vi trộm cắp, nên đã vắng mặt tại địa phương).

[7] Khi H bỏ trốn, H gặp anh Đặng Quang D, xác nhận, có gặp H và có quay lại hiện trường cùng mọi người đưa anh Đ đi cấp cứu. Đến 0h 00 phút ngày

28/4/2021, H đến nhà Phạm Văn T nhờ T chở lên Phòng cảnh sát hình sự đầu thú. Tại phiên tòa, anh T khai chở H đi đầu thú, khi ở Phòng cảnh sát hình sự, anh T thấy H có một vết thương vùng mũi, bụng có vết xước và bị thương ở đùi. Tại Biên bản tiếp nhận người ra đầu thú ghi rõ 01 vết thương 1,5cm ở mũi; 01cm ở đùi và vết xước 10cm ở bụng. **Vụ án** không có người làm chứng trực tiếp nhìn thấy 2 bên đâm nhau, nên Cơ quan điều tra đã tiến hành Thực nghiệm điều tra. Căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ, đủ cơ sở khẳng định:

[8] Sự việc mâu thuẫn cãi chửi nhau, đánh nhau dẫn đến chết người đều diễn ra liên tục: Cãi chửi nhau, anh Đ đập điện thoại vào mặt H, anh Đ đập vào bụng H làm H ngã, lúc này do bức xúc nên H đã nhặt một chiếc kéo, nhưng chưa đâm Đ ngay mà đi từ trong nhà ra ngoài, anh Đ tiếp tục xông vào dùng mảnh kim loại đâm vào đùi H, H càng bức xúc nên mới dùng kéo đâm Đ. Như vậy, Dương Đức H phạm tội không có "tính chất côn đồ", nên chỉ phạm khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Quan điểm của Viện kiểm sát rút truy tố đối với bị cáo, được Hội Đ xét xử chấp nhận.

[9] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến tính mạng, của công dân mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội Đ xét xử xét.

[10] Dương Đức H không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*"; sau khi phạm tội đã đến cơ quan công an đầu thú và gia đình bồi thường một phần thiệt hại 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[11] Với phân tích trên, quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý cho rằng bị cáo phạm tội "có tính chất côn đồ" không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Vì đã chuyển khoản truy tố bị cáo từ khoản 1 xuống khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên quan điểm của Luật sư về tình tiết giảm nhẹ này không được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên không có căn cứ để xử dưới khung hình phạt áp dụng. Mức án đối với bị cáo phải cao hơn khởi điểm của khung hình phạt áp dụng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[12] Về dân sự: Ông Vũ Văn Th yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mai táng phí cho anh Đ là 63.000.000 (sáu mươi ba triệu) đồng và bồi thường tiền tổn thất tinh thần; yêu cầu tiền cấp dưỡng cho 2 con anh Đ mỗi cháu 3.000.000 đồng/1 tháng; cấp dưỡng cho ông Thọ 1.000.000 đồng/1 tháng. Bà L không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật Dân sự xét:

[12.1] Tiền mai táng phí cho anh Đ, không có hóa đơn chứng từ, nhưng theo ông Thọ trình bày yêu cầu bị cáo bồi thường 63.000.000 (sáu mươi ba triệu) đồng, khoản tiền này theo thông lệ chung là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12.2] Tiền cấp dưỡng cho bố, mẹ, các con của anh Đ: Khi còn sống anh Đ làm nghề tự do chủ yếu là đi phụ xây, mức thu nhập bình quân khoảng 08 triệu đồng/1 tháng. Nếu theo yêu cầu của ông Thọ thì khi còn sống, hàng tháng anh Đ không chỉ phí đồng nào cho bản thân phục vụ sức khỏe để tái tạo sức lao động và anh Đ còn có anh trai là anh Vũ Văn Thành cũng phải có nghĩa vụ nuôi bố mẹ khi về già. Mặt khác, trong vụ án này anh Đ cũng có lỗi, nên phải xác định mức độ lỗi để tính bồi thường. Hội đồng xét xử tính: Tiền cấp dưỡng nuôi 2 con của anh Đ là cháu Vũ Thanh S sinh năm 2015, cháu Vũ Thị Mỹ H sinh năm 2018, mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 đồng, kể từ ngày anh Đ chết là ngày 27/4/2021 đến khi lần lượt các cháu đủ 18 tuổi. Ông Thọ đã hết tuổi lao động, vì làm nông nghiệp nên không có chế độ, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng 1.000.000 đồng/1 tháng kể từ khi anh Đ chết đến khi ông Thọ qua đời. Bà L không yêu cầu bị cáo cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét.

[12.3] Tiền tổn thất tinh thần được tính 50 tháng lương cơ sở là: 1.490.000 đồng x 50 tháng = 74.500.000 (bảy mươi bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

[13] Tiền tổn thất tinh thần, tiền mai táng phí được cộng lại để tính án phí dân sự là: 63.000.000 đồng – 40.000.000 đồng (bị cáo đã bồi thường trước) = 23.000.000 đồng + 74.500.000 đồng = 97.500.000 (chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng buộc bị cáo phải bồi thường.

[14] Về vật chứng: Cơ quan Công an thu kéo, lưỡi kéo, dáo, quần áo, giày, dép xét không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Điện thoại Nokia của bị hại dùng đánh bị cáo, cần tịch thu phát mại; 0,37 gam tinh thể, giám định là ma túy, thu trong túi quần của bị hại, xét là chất cấm, cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

[16] Bị cáo, bị hại, các Trợ giúp viên pháp lý được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về hình phạt*: Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Dương Đức H 10 (Mười) năm tù về tội "Giết người", thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 4 năm 2021.

2. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Dương Đức H phải bồi thường cho Ông Vũ Văn Th, bà Đặng Thị L tiền mai táng phí cho anh Đ và tiền tổn thất tinh thần là 97.500.000 (chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Dương Đức H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con của anh Đ là cháu Vũ Thanh S sinh năm 2015, cháu Vũ Thị Mỹ H, sinh năm 2018, mỗi tháng mỗi cháu là 1.000.000 (một triệu) đồng, kể từ ngày anh Đ chết là ngày 27/4/2021 đến khi lần lượt các cháu đủ 18 tuổi. Và cấp dưỡng cho Ông Vũ Văn Th 1.000.000 (một triệu) đồng /1 tháng kể từ khi anh Đ chết là ngày 27/4/2021 đến khi ông qua đời.

- Chị Phạm Thị H là vợ anh Đ đã bỏ đi trước khi anh Đ chết, gia đình và địa phương không xác định được địa chỉ, hiện ông T và bà L phải nuôi 02 con của anh Đ và chị H. Các khoản tiền bồi thường trên ông T, bà L là người đại diện được nhận.

3. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kéo dài 19,3cm, phần lưỡi kéo dài, bản rộng nhất 1,6cm, tay kéo màu đỏ bản rộng một bên 4,5cm; 01 miếng kim loại (dạng lưỡi kéo) dài 12 cm, bản rộng 1,3cm; 01 đôi dép nhựa màu đen, kích thước 0,27m x 0,11m, trên dép có chữ Nike; 01 áo phông ngắn tay, hoa văn kẻ ngang màu đen – xám; 01 áo phông màu trắng (dạng giẻ lau); 01 áo sơ mi vải bò, ngắn tay, cổ bẻ, màu xanh; 01 quần bò màu đen; 01 đôi giày lười, trên bề mặt giày có họa tiết kẻ caro màu nâu đen và có chữ “LV” bằng kim loại màu nâu đen; Sổ ma túy 0,37 gam tinh thể và vỏ bao gói mẫu vật được niêm phong trong bì giấy, dấu niêm phong 386MT/PC09, có chữ ký Lê Đình Thao, Đỗ Văn Đại.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, màu xám, IMEI 359728/04/278005/9.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/9/2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng).

4. *Về án phí*:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

- Về án phí dân sự: Bị cáo phải nộp 4.875.000 (bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

5. *Về quyền kháng cáo*:

- Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, Trợ giúp viên pháp lý có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Bình

Nguyễn Văn Thiệm

Nguyễn Đức Mạnh

Vũ Thị Minh Nguyệt

Lương Thị Kim Dung

Nơi nhận:

- TANDCC; VKSNDCC;
- Vụ 1 – TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thiệm

